

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày: 05- 04-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phí Thị Hồng Năm

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Bùi Khánh Nam

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện KSND Thành phố L tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn B
- Kiểm sát viên.

Ngày 05/04/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 07/03/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1999; giới tính: Nam; nơi sinh: Đồng Nai; HKTT: tổ A, khu phố S, phường B, thành phố L, Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; cha: Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1978; mẹ: Lê Thị Hoàng D, sinh năm: 1979; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 24/9/2022, đến ngày 03/10/2022 áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Lê Văn L, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp D, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Phan Văn H2, sinh năm 2002. Địa chỉ: Đường số C, ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)
2. Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)
3. Bà Trần Nguyễn Ngọc V1, sinh năm 1997. Địa chỉ: 2 tổ B, khu phố S, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)
4. Ông Bùi Văn S, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)
5. Ông Nguyễn Đức H3, sinh năm 1986. Địa chỉ: A, khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)
6. Ông Thiệu Quang V2, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)
7. Bà Nguyễn Thị Hoàng T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ A, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)
8. Bà Trần Thị Hồng T1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)
9. Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp D, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là công nhân của Công ty L1, thuộc khu phố S, phường B, thành phố L.

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/9/2022, H đến Công ty L1 để đón bạn gái tên Trần Nguyễn Ngọc V1, sinh năm 1997, nơi cư trú tại khu phố S, phường B, thành phố L là công nhân của công ty, do chị V1 đang mang thai được hưởng chế độ thai sản nên về sớm. Khi chị V1 đi ra cổng Công ty thì có ông Lê Văn L, sinh năm 1961, nơi cư trú: ấp D, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai và ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai là bảo vệ của Công ty yêu cầu chị V1 xuất trình thẻ dành cho thai sản nhưng chị V1 để quên ở nhà, một lúc sau ông L vẫn cho chị V1 ra ngoài cổng để ra về. Lúc này, H đứng ngoài cổng chửi bới ông L và dùng nón bảo hiểm ném về phía ông L và ông V đang

đứng nhưng không trúng, sau đó chị V1 can ngăn và chở H về. Đến 18 giờ cùng ngày, sau khi chở chị V1 về nhà do còn bức tức chuyện xảy ra tại Công ty nên H cầm theo 01 cây gậy kim loại (loại gậy chơi bóng chày) dài khoảng 60cm, hình tròn, đầu tù và 01 cây búa rìu bằng kim loại dài khoảng 40cm chạy xe đến Công ty L1 tìm ông L để đánh. Khi đến cổng Công ty H thấy ông L đang thu vé xe của công nhân tan ca ra về, H xông vào dùng cây gậy đánh 04 cái vào vùng vai, mặt của ông L gây thương tích. Sau đó, được mọi người can ngăn nên H ra xe bỏ về nhà. Ông Lê Văn L được mọi người đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện mắt thành phố H để điều trị.

Đến khoảng 17 giờ ngày 24/9/2022, H đến Công an phường B, thành phố L đầu thú và giao nộp tang vật gây án.

Căn cứ giấy chứng nhận thương tích số 111/CN-2022 ngày 21/10/2022, của Bệnh viện Mắt thành phố H thể hiện, ông Lê Văn L vào viện lúc 20 giờ 37 phút ngày 23/9/2022, ra viện lúc 16 giờ ngày 27/9/2022, chẩn đoán: Mắt phải vỡ nhãn cầu phôi tổ chức nội nhãn, rách da cung mày. Chấn thương ngày 1 do bị đánh bằng thanh sắt. Tình trạng thương tích lúc vào viện như sau:

- Mắt phải: vỡ nhãn cầu phôi tổ chức nội nhãn - rách da cung mày. Chấn thương ngày 1 do bị đánh bằng thanh sắt.

Thị lực: Sáng tối âm tính – Nhãn áp: không đo do chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1053/TgT/2022 ngày 28/9/2022, Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đ về vết thương cung mày phải, kết luận tỷ lệ thương tích của ông Lê Văn L như sau:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Văn L, áp dụng theo Thông tư là 03%. Vật gây thương tích là vật tày và Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra trung cầu giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định và xuất viện để đánh giá di chứng sau tổn thương mắt bên phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1255/TgT/2022 ngày 15/11/2022, Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đ, kết luận:

Thương tích mắt phải gây vỡ nhãn cầu, phôi tổ chức nội nhãn, rách kết mạc, giác mạc, củng mạc, xuất huyết tiền phòng toàn bộ đã được điều trị hiện để lại mắt phải sáng tối âm tính, mắt trái thị lực bình thường (10/10). Tỷ lệ 41%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của nạn nhân Lê Văn L, áp dụng theo thông tư là: 43% (Bốn mươi ba phần trăm).

Trong quá trình điều tra, bị cáo H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường dân sự cho bị hại.

Về vật chứng thu giữ: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L thu giữ 01 cây gậy kim loại (gậy chơi bóng chày), chiều dài 60cm, hình tròn, đầu tù và 01 cây búa rìu có lưỡi bằng kim loại cán dài 40cm màu đen;

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường số tiền 145.000.000đ cho ông Lê Văn L. Ông L đã nhận đủ tiền và làm đơn bãi nại cho bị cáo H.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 01/03/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hải về tội: “ Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “ Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 04(bốn) năm tù đến 05 (năm) năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy kim loại chiều dài 60cm, hình tròn, đầu tù và 01 cây búa rìu có lưỡi bằng kim loại cán dài 40cm màu đen;.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và có đơn bãi nại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Văn H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: vào khoảng 18 giờ ngày 23/9/2022, tại khu vực cổng ra vào của **Công ty L1**, thuộc **khu phố S, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**. **H** đã dùng cây gậy bằng kim loại chiều dài 60cm, hình tròn, đầu tù đánh vào vùng vai, mặt gậy thương tích ở mắt cho ông **Lê Văn L**, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 43%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1053/TgT/2022 ngày 28/9/2022, Trung tâm pháp y **Sở y tế tỉnh Đ** về vết thương cung mày phải, kết luận tỷ lệ thương tích của ông **Lê Văn L** như sau:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng **Bộ Y** Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân **Lê Văn L**, áp dụng theo Thông tư là 03%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1255/TgT/2022 ngày 15/11/2022, Trung tâm pháp y **Sở y tế tỉnh Đ**, kết luận: Thương tích mắt phải gây vỡ nhãn cầu, phôi tổ chức nội nhãn, rách kết mạc, giác mạc, củng mạc, xuất huyết tiền phòng toàn bộ đã được điều trị hiện để lại mắt phải sáng tối âm tính, mắt trái thị lực bình thường (10/10). Tỷ lệ 41%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng **Bộ Y** Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của nạn nhân **Lê Văn L**, áp dụng theo thông tư là: 43%.

Như vậy việc truy tố, xét xử bị cáo **Nguyễn Văn H** về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 điều 134 BLHS là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật. Bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo nhận thức được việc dùng hung khí là gậy kim loại đánh vào người khác sẽ gây ra thương tích. Hơn nữa giữa bị cáo **H** và ông **L** không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa bạn gái của **H** với ông **L** mà bị cáo đã đánh ông **L** nên hành vi trên của **H** là dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do tỷ lệ thương tích của ông **L** là 43% nên hành

vi của **H** đã phạm vào điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần phải xét xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét bị cáo đã ra đầu thú, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại đã làm đơn bãi nại nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **H** có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên HĐXX áp dụng Điều 54 xử dưới khung hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo **H** đã tác động gia đình bồi thường cho ông **Lê Văn L** số tiền là 145.000.000đ. Bị hại đã bãi nại và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 cây gậy kim loại (gậy chơi bóng chày), chiều dài 60cm, hình tròn, đầu tù và 01 cây búa rìu có lưỡi bằng kim loại cán dài 40cm màu đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo **H** phải nộp 200.000đ án phí HSST.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội: “ Cố ý gây thương tích”

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H** 04 (**B1**) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/09/2022.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống tuýp dài khoảng 60cm màu đen và 01 búa có lưỡi cán dài khoảng 40cm màu đen. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

4. Về án phí: Bị cáo **H** phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại vắng mặt thì quyền kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Bùi Khánh Nam Nguyễn Thị Mỹ H4

Phí Thị Hồng N1

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- VKSND tp Long Khánh;
- CA tp. Long Khánh;
- Chi cục THADS tp. Long Khánh;
- Bị cáo;bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phí Thị Hồng Năm

